TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/04/2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã M, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Lường Thị T1, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Bản C, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tòng Văn T và chị Lường Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn T và chị Lường Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/02/2017 cho chị Lường Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Tòng Văn T, chị Lường Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tòng Văn T và chị Lường Thị T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng do anh Tòng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên anh Tòng Văn T phải chịu 150.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000256 ngày 24/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Trả lại cho anh Tòng Văn T số tiền 150.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Loan